TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2020/HSST
Ngày 04/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Viết Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Bạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 249/2020/HSST ngày 10 tháng 08 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THẾ L**, sinh ngày: 30/11/1986; Tại: tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: 05 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn D, sinh năm 1968 và con bà Võ Thị Hồng P, sinh năm 1969.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện đều trú tại: 05 N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Bế Văn Đ, sinh năm 1976 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nông Thị P, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

- Bà H'N, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Anh Y H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Anh Y X, sinh năm 1979. Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế L đã có giấy phép lái xe hạng E, FC do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế, cấp ngày 27/4/2018. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/01/2020, L điều khiển xe Ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, màu xanh, biển số 47P - 2655, chở theo 02 người nam thanh niên (Chưa rõ nhân thân lai lịch) đi từ địa chỉ: 107 N, phường T, thành phố B, đến bãi rác tại thôn 3, xã C, thành phố B, để bốc giấy vụn. Khi đi đến trước trụ điện số 4 trên đường liên thôn thuộc thôn 3, xã C, thành phố B, L điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 45km/h, đi lấn sang phần đường bên trái. Do chủ quan không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường quy định, nên L để đầu xe Ô tô biển số 47P - 2655, tông vào đầu xe Máy Cup 50, biển số 47FE -7489, do anh Bế Văn Đ (sinh năm: 1976, trú tại: Thôn 4, xã C, thành phố B), điều khiển chở anh Y H (sinh năm: 1988, trú tại: Buôn K, phường T, thành phố) ngồi sau, lưu thông theo hướng ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Bế Văn Đ tử vong tại chỗ, anh Y H bị thương được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, điều trị từ ngày 18/01/2020 đến ngày 07/02/2020 thì ra viện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tạm giữ xe Ô tô biển số 47P - 2655, xe Máy biển số 47FE -7489 và các giấy tờ liên quan, chụp ảnh minh họa, để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, tại trước trụ điện số 04 đường liên thôn thuộc thôn 3, xã Cư, thành phố B. Đây là đoạn đường cong dần sang trái theo hướng từ đường 10/3 về hướng bãi rác thuộc thôn 3, xã C, thành phố B, mặt đường được trải nhựa rộng 4,80m, không có vạch sơn phân chia làn đường. Đoạn đường không có biển báo giao thông và không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, dấu vết: (1): Xe Ô tô biển số 47P - 2655; (2): Xe

Máy biển số 47FE - 7489; (3): Nạn nhân ; (4) và (5): Vết phanh; (6) và (7) Vết cày xước 3; (8) Vết cày xước.

Lấy mép đường bên trái đường liên thôn 3, xã C theo hướng từ đường 10/3 đến bãi rác thuộc xã C, thành phố B, làm mép đường chuẩn. Lấy gốc trụ đèn số 4 bên ngoài mép đường chuẩn cách mép đường chuẩn 4,70m làm mốc cố định.

- (1): Xe Ô tô biển số 47P - 2655, do Nguyễn Thế L điều khiển lưu thông trên đường liên thôn 3, xã C, thành phố B, theo hướng từ đường vành đai 10/3 vào bãi rác thuộc thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chạy ngược chiều lấn sang phần đường bên trái, phần đường của xe chạy chiều ngược lại. Sau tai nạn xe dừng bên phải đường liên thôn 3 theo hướng từ 10/3 về bãi rác thôn 3, xã C, thành phố B, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 2,30m và cách mốc cố định là 7,10m

- (2): Xe Máy biển số 47FE – 7489, do anh Bế Văn Đ điều khiển lưu thông trên phần đường bên phải đường liên thôn thuộc thôn 3, xã C, thành phố B, theo hướng từ bãi rác xã C về đường 10/3 thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau tai nạn xe ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc

+ Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 2,20m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe (1) là 2,75m.

+ Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 2,90m.

- (3): Nạn nhân được nhân thân xác định là anh Bế Văn Đ (sinh năm 1976, trú tại: Thôn 4, xã C, thành phố B), chết ở tư thế nằm ngửa, đầu quay về hướng Đông Bắc, chân quay về hướng Đông Nam.

+ Đỉnh đầu nằm cách mép đường chuẩn là 1,30m và cách tâm trục bánh trước xe (2) là 0,20m

- (4) Vết phanh màu nâu đen có kích thước (11,90 x 0,25)m tại mặt đường liên thôn 3, tính theo hướng từ đường 10/3 về bãi rác xã C, thành phố B thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,30m, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn là 1,45m và cách tâm trục bánh trước xe (1) là 1,00m.

- (5): Vết phanh màu nâu đen có kích thước (11,90 x 0,25)m tại mặt đường liên thôn 3, tính theo hướng của vết (4) thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 2,90m và cách tâm đầu vết (4) là 3,45m, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn là 3,00m.

- (6): Vết cày xước có kích thước (4,80 x 0,15)m, đứt quãng, tính theo hướng của vết (5) thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,90m và cách tâm cuối vết (4) là 1,68m, tâm cuối vết tại đầu gác chân trước bên phải xe (2) tiếp giáp với mặt đường.

(7): Vết xước 3 có kích thước (3,30 x 0,25)m, đứt quãng, tính theo hướng vết (6) thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 2,65m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe (1) là 0,45m, tâm cuối vết tại mặt ngoài cuối ống xả khí xe (2)

tiếp giáo với mặt đường.

- Vị trí va chạm (VC) đầu tiên, giữa xe Ô tô biển số 47P - 2655 (1) với xe Máy biển số 47FE - 7489 (2) tương ứng trên mặt đường liên thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cách mép đường chuẩn là 1,90m, cách tâm trục bánh trước bên trái xe Ô tô biển số 47P - 2655 (1) là 2,40m, cách đầu vết cày xước (1) là 2,40 m, cách đầu vết (6) là 0,90m và cách tâm vêt phanh (4) là 0,50m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 122/ TTh- TTPY, ngày 18/02/2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Bế Văn Đ là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương ngực kín nặng, dập phổi hai bên /Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 408/TgT-TTPY, ngày 10/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiên tại của anh Y H là 58%. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương do vật tày và vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên với lực va chạm mạnh trực diện có chiều hướng từ trước ra sau.

Tại bản cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Thế L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2020, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận đại diện gia đình của người bị hại Bế Văn Đ và anh Y H tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền cụ thể: bồi thường cho gia đình bị hại anh Bế Văn Đ với số tiền 70.000.000 đồng, bồi thường cho anh Y H với số tiền là 9.500.000 đồng và không ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 xe ôtô biển số 47P - 2655, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn xanh, số máy: D4DA2166023, số khung: KMFGA17AP3C178535, cùng các giấy tờ liên quan cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

Đối với xe Máy Cup 50, số máy: C50E - 6057858, số khung: C50-6058180. Ngày 01/7/2020 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, trả lời: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu số khung, số máy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác định được chủ sở hữu, nên tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với biển số 47FE-7489 Ngày 10/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận là biển số thật, Ngày 01/7/2020 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk trả lời xe Máy biển số 47FE-7489 đứng tên đăng ký là ông Phan Đăng H, sinh năm: 1960, trú tại: Thôn 10, xã H, thành phố B. Năm 2015 anh Phan Đăng T (là con trai ông H) sử dụng xe máy thì bị trộm cắp, nhưng ông H không trình báo đến cơ quan chức năng để giải quyết. Hiện ông H không có yêu cầu nhận lại biển số 47FE-7489, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, xử lý sau là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, FC, số 520112002092, mang tên Nguyễn Thế L.

Bị cáo Nguyễn Thế L không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Bế Văn Đ là chị H'N và người bị hại anh Y H: Không có ý kiến gì tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/01/2020, Nguyễn Thế L điều khiển xe ô tô tải biển số 47P-2655, khi đi đến trước trụ điện số 4 trên đường liên thôn thuộc thôn 3, xã C, thành phố B bị cáo

điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái, nên đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào xe mô tô biển số 47FE – 7489 do anh Bế Văn Đ điều khiển chở theo anh Y H. Hậu quả làm anh Bế Văn Đ bị tử vong tại chỗ và anh Y H bị thương tích 58% sức khỏe. Do vậy, hành của bị cáo Nguyễn Thế L đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 9, Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thế L về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người".

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phải nhận thức được rằng và biết rõ khi điều khiển xe ôtô tham gia giao thông phải tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Song, do ý thức coi thường pháp luật và xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, không làm chủ tốc độ và lấn sang phần đường xe khác dẫn đến bị cáo gây tai nạn hậu quả làm một người chết và 01 người bị thương. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, được người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà

nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đại diện hợp pháp của bị hại anh Bế Văn Đ và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với số tiền là 70.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chấp nhận người bị hại anh Y H và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với số tiền là 9.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe Ô tô biển số 47P - 2655, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn xanh, số máy: D4DA2166023, số khung: KMFGA17AP3C178535, là tài sản bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1964, trú tại Thôn 1, xã C, thành phố B); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 055340; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 83140 thời hạn từ ngày 25/7/2019 đến ngày 24/01/2020; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 0000277406 do Công ty bảo hiểm Bảo Việt cấp ngày 25/7/2019 có hiệu lực đế ngày 24/7/2020. Ngày 19/7/2020 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe Ô tô biển số 47P-2655, cùng giấy tờ liên quan cho bà H nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với xe Máy Cup 50, số máy: C50E - 6057858, số khung: C50-6058180. Ngày 01/7/2020 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, trả lời: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu số khung, số máy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác định được chủ sở hữu, nên tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với biển số 47FE-7489 Ngày 10/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận là biển số thật, Ngày 01/7/2020 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk trả lời xe Máy biển số 47FE-7489 đứng tên đăng ký là ông Phan Đăng H, sinh năm: 1960, trú tại: Thôn 10, xã H, thành phố B. Năm 2015 anh Phan Đăng T (là con trai ông H) sử dụng xe máy thì bị trộm cắp, nhưng ông H không trình báo đến cơ quan chức năng để giải quyết. Hiện ông H không có yêu cầu nhận lại biển số 47FE-7489, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, xử lý sau.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, FC, số 520112002092, mang tên Nguyễn Thế L, cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thế L** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận đại diện hợp pháp của bị hại anh Bế Văn Đ và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với số tiền là 70.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chấp nhận người bị hại anh Y H và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với số tiền là 9.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 xe ôtô biển số 47P - 2655, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn xanh, số máy: D4DA2166023, số khung: KMFGA17AP3C178535; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 055340; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KC 83140 thời hạn từ ngày 25/7/2019 đến ngày 24/01/2020; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 0000277406 do Công ty bảo hiểm Bảo Việt cấp ngày 25/7/2019 có hiệu lực đế ngày 24/7/2020 cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, FC, số 520112002092, mang tên Nguyễn Thế L;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thế L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người bị hại;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;